

Số: 165./QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học số 34/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-ĐHNT ngày 24/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, liên thông và bằng hai;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm đào tạo và Bồi dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học cho 41 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Công nghệ chế biến thủy sản	01
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	02
3	Kế toán	29
4	Ngôn ngữ Anh	09
Tổng cộng		41

Điều 2. Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *QL*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Pí Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

(Theo Quyết định số: 16.5.../QĐ-ĐHNT ngày 25...tháng 02...năm 2020)

1. Ngành: Công nghệ chế biến thủy sản

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	CM15CB0137	Trần Văn Sinh	1989	Cà Mau	Khá	CM15CBT

Danh sách gồm 01 sinh viên.

2. Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	16DT0201	Lê Nguyên Bảo	25/01/1996	An Giang	TB Khá	CT16TDT
2	16DT0242	Đoàn Thái Sơn	06/09/1985	Hà Tĩnh	TB Khá	CT16TDT

Danh sách gồm 02 sinh viên.

3. Ngành: Kế toán

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	16DN0400	Giang Thị Vân Anh	11/09/1991	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
2	16DN0401	Nguyễn Thị Kim Chi	06/04/1991	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
3	16DN0402	Lâm Văn Chính	01/05/1990	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
4	16DN0403	Hoàng Văn Duyên	02/01/1991	Quảng Trị	TB Khá	KT16TDN
5	16DN0405	Bùi Thị Thảo Giang	24/10/1993	Quảng Bình	TB Khá	KT16TDN
6	16DN0406	Trần Mỹ Hoài	29/09/1992	Bình Định	TB Khá	KT16TDN
7	16DN0407	Nguyễn Thị Hồng	03/09/1983	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
8	16DN0409	Nguyễn Thanh Hương	14/12/1994	Kon Tum	Khá	KT16TDN
9	16DN0408	Huỳnh Đức Huy	04/11/1982	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
10	16DN0410	Ngô Thị Tố Khuyên	18/10/1993	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
11	16DN0411	Trần Thị Bạch Lan	23/10/1985	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
12	16DN0413	Phạm Thị Lê	20/08/1989	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
13	16DN0414	Trần Thị Mỹ Linh	30/08/1988	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
14	16DN0415	Phạm Thị Lý	20/07/1985	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
15	16DN0416	Phạm Thị Trà My	10/05/1987	Quảng Ngãi	TB Khá	KT16TDN
16	16DN0417	Nguyễn Thanh Nhân	20/04/1988	Thanh Hóa	TB Khá	KT16TDN
17	16DN0418	Nguyễn Thị Hồng Nhung	03/06/1993	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
18	16DN0419	Thái Thị Kim Oanh	19/05/1982	Hà Tĩnh	TB Khá	KT16TDN
19	16DN0420	Lê Ngọc Sơn	03/11/1995	Thanh Hóa	TB Khá	KT16TDN
20	16DN0421	Hồ Quang Tâm	25/01/1991	Nghệ An	TB Khá	KT16TDN

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
21	16DN0422	Y	Tâm	07/10/1984	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
22	16DN0425	Cao Thị Thiên	Trang	01/05/1996	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
23	16DN0426	Phạm Thị Ngọc	Trang	28/04/1987	Quảng Nam	TB Khá	KT16TDN
24	16DN0427	Trần Thị Tổ	Trinh	28/02/1994	Gia Lai	TB Khá	KT16TDN
25	16DN0428	Nguyễn Thị Thu	Vân	02/02/1990	Bình Định	TB Khá	KT16TDN
26	16DN0404	Út Xa	Đen	17/08/1989	Kon Tum	TB Khá	KT16TDN
27	C100DN025	Nguyễn Hải	Lương	18/01/1979	Quảng Bình	TB Khá	QC00DNA
28	14DN0991	Phạm Thị	Diễm	24/03/1986	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN1
29	CT15DN0117	Trần Hữu	Phúc	13/02/1987	Cần Thơ	TB Khá	CT215DNT

Danh sách gồm 29 sinh viên.

4. Ngành: Ngôn ngữ Anh

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	PR17B2114	Hồ Vạn	Niên	23/04/1986	Quảng Trị	TB Khá	PR17B2TA
2	PR17B2149	Phú Quốc	Tuấn	04/05/1990	Ninh Thuận	Khá	PR17B2TA
3	18TA2029	Nguyễn Thị	Hoa	28/01/1986	Nghệ An	Khá	NA18B2TA2
4	18TA2035	Chu Thị	Nguyệt	09/10/1986	Nghệ An	Khá	NA18B2TA2
5	18TA2049	Bùi Thị Phương	Thảo	27/11/1993	Nghệ An	Khá	NA18B2TA2
6	18TA2014	Dương Thị Minh	Thiện	03/11/1991	Nghệ An	Khá	NA18B2TA2
7	18TA2040	Hồ Thị Hoài	Thương	15/03/1984	Nghệ An	Khá	NA18B2TA2
8	18TA2041	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	05/10/1985	Nghệ An	Khá	NA18B2TA2
9	18TA2021	Nguyễn Anh	Tuấn	06/05/1990	Nghệ An	Khá	NA18B2TA2

Danh sách gồm 09 sinh viên.

